

chuẩn hóa cán bộ công chức, tăng cường duy trì kỷ luật đối với cán bộ công chức, công khai hóa những việc công chức được làm, những việc bị cấm không được làm, bổ nhiệm cán bộ công chức theo thời hạn, xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm kỷ luật, vi phạm pháp luật của cán bộ công chức.

- Hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật về phòng ngừa và chống tham nhũng như xây dựng thủ tục hành chính gọn nhẹ, gắn dân, xây dựng quy chế công chức nhà nước, xây dựng biện pháp kiểm tra, giám sát, biện pháp xử phạt, xây dựng cơ chế kiểm tra giám sát, biện pháp thu hồi tài sản tham nhũng.

- Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, đặc biệt là đối với các đơn vị kinh tế, cơ quan bảo vệ pháp luật, kịp thời phát hiện tội phạm tham nhũng và xử lý nghiêm minh.

- Xây dựng hệ thống cơ quan Nhà nước chống tham nhũng đủ mạnh từ Trung ương đến cơ sở, bảo đảm cơ quan này có chế độ hoạt động độc lập chỉ tuân theo pháp luật và sự chỉ đạo theo ngành dọc, quy định nhiệm vụ quyền hạn cho những cơ quan ấy về biện pháp điều tra, biện pháp ngăn chặn và biện pháp khác để thu thập chứng cứ về tham nhũng.

- Thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia đấu tranh chống tham nhũng, xây dựng biện pháp bảo vệ người tố cáo, xử lý người có hành vi trù dập, ức hiếp quần chúng, có chế độ khen thưởng với người có công tố giác, việc xử lý vi phạm pháp luật về tham nhũng phải được trả lời trên công luận một cách công khai.

- Kiên trì, liên tục đấu tranh phòng chống tham nhũng, đây là nhiệm vụ nhà nước thường xuyên, lâu dài vì tham nhũng nảy sinh ngay từ tính tham lam, tư lợi của con người, kiên trì về công tác phòng ngừa, về biện pháp quản lý giáo dục và rút kinh nghiệm về đấu tranh chống tham nhũng, kiên trì tiến hành các biện pháp kiểm tra, giám sát.v.v...

- Hợp tác quốc tế trong đấu tranh chống tham nhũng bằng việc trao đổi thông tin, bắt giữ, dẫn giải người tham nhũng, phát hiện, xử lý kịp thời hành vi tẩy rửa tiền của tội phạm tham nhũng...

(Xem tiếp trang 8)

MỘT SỐ Ý KIẾN VỀ

CHẾ ĐỊNH BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI CHO NGƯỜI BỊ OAN

LS. NGÔ VĂN HIỆP

Sự ra đời của chế định bồi thường thiệt hại cho người bị oan do người có thẩm quyền trong hoạt động tố tụng hình sự gây ra là một nỗ lực lớn của Đảng và Nhà nước ta trong công cuộc dân chủ hóa hoạt động tư pháp, đảm bảo công bằng xã hội. Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 02/01/2002 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Việt Nam yêu cầu "Khẩn trương ban hành và tổ chức thực hiện nghiêm túc các văn bản pháp luật về bồi thường thiệt hại đối với những trường hợp bị oan sai trong hoạt động tố tụng. Nghiên cứu xây dựng quỹ bồi thường thiệt hại về tư pháp". Các văn bản trên là kim chỉ nam cho hoạt động cải cách tư pháp, là cơ sở ra đời Nghị quyết số 388/2003/NQ-UBTVQH11 ngày 17/3/2003 về bồi thường thiệt hại cho người bị oan do người có thẩm quyền trong hoạt động tố tụng hình sự gây ra và Thông tư liên tịch số 01/2004/TTLT-VKSNDTC-BCA-TANDTC-BTP-BQP-BTC ngày 25/3/2004 hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị quyết 388. Kể từ khi ra đời và thực hiện các văn bản nêu trên cho đến nay, bên cạnh các mặt đã đạt được thì cũng nảy sinh một số vấn đề cần phải xem xét một cách toàn diện ở cả góc độ lý luận và thực tiễn để từ đó đưa những kiến giải nhằm hoàn thiện chế định này.

Thống kê của cơ quan tiến hành tố tụng về các vụ án oan, cho thấy. Tính đến hết tháng 7/2004, theo kết quả rà soát của toàn ngành Kiểm sát thì hiện có 171 trường hợp bị oan mà ngành Kiểm sát sẽ phải bồi thường. Tuy nhiên, đây không phải là con số cuối cùng và ngành đang tiếp tục rà soát để không bỏ sót các trường

hợp oan. Trong số 171 trường hợp này, các trường hợp oan thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp huyện. Cấp Trung ương chưa phát hiện được trường hợp bị oan nào. Hiện nay, mới chỉ có 17/171 người làm đơn yêu cầu được bồi thường. Đã có 5 trường hợp được giải quyết dứt điểm với tổng số tiền bồi thường hơn 20 triệu đồng, 2 trường hợp chỉ yêu cầu khôi phục danh dự mà không yêu cầu bồi thường vật chất và đã được khôi phục danh dự, 2 trường hợp thương lượng không thành và 8 trường hợp đang thương lượng. Trên đây chỉ là kết quả rà soát của ngành Kiểm sát - một trong ba cơ quan tiến hành tố tụng, đã cho thấy số lượng các vụ án oan xảy ra không phải là ít làm ảnh hưởng không nhỏ đến quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.

Thực tiễn gần đây cho thấy các hoạt động bồi thường thiệt hại cho người bị oan đã có những chuyển biến tích cực và mang lại một số hiệu quả nhất định, được dư luận đồng tình ủng hộ, niềm tin của người dân vào nền công lý được nâng cao. Tuy nhiên, chế định này đã và đang bộc lộ một số điểm cần sửa đổi, đó là vấn đề về giá trị tiền bồi thường, thời hiệu yêu cầu cơ quan có trách nhiệm bồi thường thiệt hại giải quyết, bằng chứng để được bồi thường...

Về giá trị tiền bồi thường, đã có một số vụ các bên không đạt được thỏa thuận về khoản tiền bồi thường trong trường hợp tài sản bị xâm phạm; thiệt hại do thu nhập thực tế bị mất. Điển hình gần đây là vụ đòi bồi thường thiệt hại giữa ông Hoàng Minh Tiến và Viện kiểm sát Nhân dân Thành phố Hà Nội. Theo đó, ông Tiến bị oan từ năm 1993 do vậy ông Tiến yêu

cầu đền bù hơn 4 tỷ đồng. Vụ ông Vũ Duy Hà (*Phường 10, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh*) yêu cầu Công an Thành phố Hồ Chí Minh bồi thường do ông bị bắt giam oan, các khoản gồm trên 4 tỷ đồng tiền thiệt hại về tinh thần và trên 3 tỷ đồng về thu nhập thực tế bị mất. Vụ Ông Trần Công Oai ở huyện Chợ Gạo, bị giam 4 năm 2 ngày; Ông Bùi Văn Mạnh ở Huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang bị tù oan 4 năm 3 tháng 20 ngày, do thương lượng không có kết quả, hai ông đã tiến hành khởi kiện và được Tòa án nhân dân huyện nơi thường trú thụ lý giải quyết.

Từ thực tiễn nêu trên cho thấy, các trường hợp thương lượng không thành là vì số tiền bồi thường bên bị thiệt hại đưa ra quá cao, ngân sách dành cho bồi thường thì hạn chế, đành rằng thiệt hại về vật chất và tinh thần đối với người bị oan là rất lớn và việc bồi thường cũng chỉ phần nào khắc phục được thiệt hại đã xảy ra. Chính vì vậy, pháp luật cần sửa đổi theo hướng quy định chặt chẽ hơn trình tự, thủ tục tố tụng hình sự để hạn chế đến mức thấp nhất các vụ án oan - đây là biện pháp ngăn ngừa hữu hiệu nhất. Tiến tới xây dựng đội ngũ cán bộ tố tụng có phẩm chất chính trị và đạo đức, chỉ công vô tư, có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng, bảo đảm cho bộ máy trong sạch, vững mạnh, góp phần nâng cao hiệu quả trong hoạt động tố tụng. Tương lai, cần nâng mức tiền bồi thường thiệt hại cho người bị oan cao hơn so với quy định hiện thời. Dầu sao, để việc thương lượng có kết quả, đòi hỏi các bên phải thực sự có thiện chí mới tìm được tiếng nói chung.

Về thời hiệu yêu cầu cơ quan có trách nhiệm bồi thường thiệt hại giải quyết. Điển hình là vụ ông Nguyễn Trọng Long (*Quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh*) gửi đơn kiện đến Tòa án Nhân dân Quận Tân Bình khởi kiện yêu cầu Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bồi thường thiệt hại do Ông bị truy tố oan. Sau khi xem xét Tòa đã bác đơn do hết thời hiệu khởi kiện, lý do là ông

Long có quyết định đình chỉ điều tra trước ngày 01/7/1996 do vậy căn cứ vào Nghị quyết 388 và Thông tư 01 thì ông Long phải có những bằng chứng, chứng minh ông đã có đơn yêu cầu bồi thường bị oan đã được cơ quan tố tụng tiếp nhận trước ngày Nghị quyết giải quyết hoặc đang giải quyết. Vụ anh Nguyễn Trường Giang và chị Lê Thị Tuyết Loan trú tại Thị xã Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp bị oan xảy ra từ năm 1994. Tuy nhiên, chỉ có anh Giang gửi đơn yêu cầu bồi thường và có giấy báo đã xác nhận đơn của Viện kiểm sát Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Theo quy định của pháp luật thì chỉ có anh Giang được bồi thường, nhưng sau khi xem xét một cách toàn diện, có lý có tình, Tòa án Nhân dân Tối cao đã xét bồi thường cho cả chị Loan vì anh Giang và chị Loan có mối quan hệ người nhà (chị vợ, em rể), cùng chung một vụ án, anh Giang cũng trình bày là trong đơn khiếu nại có tên chị Loan.

Thực tiễn nêu trên cho thấy, nguyên nhân chủ yếu là do người bị oan không am hiểu pháp luật, ngại hay sợ sệt mà không dám làm đơn, hoặc làm đơn không kịp thời, do lỗi của cơ quan nhận đơn đã làm thất lạc đơn, cơ quan nhận đơn không ghi giấy biên nhận... Chính vì vậy, để bảo vệ tốt quyền yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại, pháp luật cần quy định theo hướng mở rộng thời hiệu yêu cầu cơ quan có trách nhiệm bồi thường thiệt hại giải quyết. Đối với các trường hợp người bị oan có quyết định, bản án của cơ quan có thẩm quyền minh oan trước ngày 01/7/1996, pháp luật cần quy định không tính thời hiệu, chỉ cần họ làm đơn thì sẽ được bồi thường thiệt hại, trừ khi họ có đơn khước từ quyền được bồi thường.

Các bằng chứng để được bồi thường cần được cơ quan có trách nhiệm bồi thường thiệt hại xem xét, đánh giá một cách khách quan, toàn diện, có lý có tình, tránh thiệt thòi cho người bị oan. Bởi trên thực tế, khi mắc vào vòng lao lý, người bị oan thường hoang mang và không ý thức được là

minh sẽ được minh oan, họ cũng chỉ thu thập các bằng chứng để chứng minh vô tội, ít khi họ có động thái thu thập hoặc thu thập không đầy đủ bằng chứng để sau này làm căn cứ cho việc bồi thường thiệt hại.

Nguyên nhân thương lượng ít khi đi đến kết quả do từ trước đến nay các cơ quan tiến hành tố tụng chỉ quen "cầm cân nảy mực", ít khi phải thương lượng, hòa giải vì vậy họ khó thông cảm đến sự khổ nỗi, tan nát nhà cửa của người bị oan. Theo quy định của pháp luật nếu thương lượng không thành, người bị oan có quyền khởi kiện dân sự. Tuy nhiên, người khởi kiện đa phần là "lực cùng, thế kiệt" do mắc vào vòng lao lý, cửa nhà, tài sản tiêu tan mà kiện chắc gì đã thắng. Chính vì vậy, về vấn đề đàm phán bồi thường không nên giao cho một cơ quan tố tụng nào đó thực hiện mà việc bồi thường cần có một Hội đồng bao gồm đại diện của các ngành các giới, do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc chủ trì dưới sự giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, thành và đoàn đại biểu Quốc hội của tỉnh, thành. Chỉ như vậy mới đảm bảo tính khách quan, có lý, có tình.

Trong thời gian tới, cần bổ sung quy định pháp luật theo hướng cán bộ, công chức gây ra thiệt hại phải trực tiếp cùng lãnh đạo cơ quan có trách nhiệm bồi thường thiệt hại xin lỗi người bị oan (nếu họ còn đang làm việc). Điều này sẽ góp phần nâng cao hiệu quả và ý nghĩa của chế định bồi thường thiệt hại cho người bị oan.

Nghị quyết 388 và Thông tư 01 đã có hiệu lực, với việc mở rộng, cụ thể các quy định của pháp luật về bồi thường thiệt hại cho người bị oan do người có thẩm quyền trong hoạt động tố tụng hình sự gây ra nhằm dân chủ hóa đời sống xã hội, khắc phục và hạn chế các vụ án oan, thể hiện được các tinh thần cơ bản của Nghị quyết 08 của Bộ chính trị. Có thể nói rằng đây là một bước ngoặt quan trọng trong tiến trình pháp điển hóa pháp luật nói chung và trong lĩnh vực bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng nói riêng ■